

HƯỚNG DẪN**bổ sung một số nội dung về đại hội đảng bộ cấp huyện
và đại hội chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (viết tắt là *ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương*) bám sát nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (viết tắt là *Chỉ thị 35*), Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (viết tắt là *Hướng dẫn 27*) và Hướng dẫn số 18-HD/TU ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung cơ bản về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 (viết tắt là *Hướng dẫn 18*) để lãnh đạo, chỉ đạo đại hội cấp mình và cấp cơ sở.

Tại Hướng dẫn này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn bổ sung một số nội dung thuộc thẩm quyền được giao tại Hướng dẫn 27 và từ tình hình thực tiễn, những khó khăn, vướng mắc của các địa phương, đơn vị đã phản ánh, kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện Hướng dẫn 18, cụ thể như sau:

1. Số lượng cấp ủy, số lượng, cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; cơ cấu 03 độ tuổi đối với cấp ủy cấp huyện và tương đương**1.1. Số lượng cấp ủy**

Thực hiện theo Hướng dẫn 27 (đối với đảng bộ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thực hiện hợp nhất đảng bộ khối cơ quan với đảng bộ khối doanh nghiệp thành 01 đảng bộ)), số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 không quá 33 đồng chí.

1.2. Số lượng, định hướng cơ cấu ban thường vụ

- **Số lượng:** Thực hiện theo Hướng dẫn 27 (đối với đảng bộ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thực hiện hợp nhất đảng bộ khối cơ quan với đảng bộ khối doanh nghiệp thành 01 đảng bộ)), số lượng Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 không quá 11 đồng chí.

- **Định hướng cơ cấu:** Tại cơ quan Đảng ủy Khối 07 đồng chí (Bí thư, 02 phó bí thư, Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối) và 04 đồng chí cơ cấu các ngành, lĩnh vực quan trọng, cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy, gồm: 01 đồng chí đại diện khối Đảng,

đoàn thể; 01 đồng chí đại diện khối chính quyền; 01 đồng chí đại diện khối doanh nghiệp nhà nước, 01 đồng chí đại diện khối doanh nghiệp ngoài nhà nước.

1.3. Cơ cấu 03 độ tuổi đối với cấp ủy cấp huyện và tương đương

Đối với cấp ủy cấp huyện và tương đương: Phân đầu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 52 tuổi.

2. Về số lượng, cơ cấu và độ tuổi của cấp ủy cơ sở

2.1. Số lượng của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp xã

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao ban thường vụ cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo quyết định số lượng của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp xã theo định hướng thống nhất như sau:

- Các xã, phường, thị trấn đơn vị hành chính loại 1 hoặc đảng bộ có từ 300 đảng viên trở lên (đối với đồng bằng, trung du), 250 đảng viên trở lên (đối với các xã miền núi) thì thống nhất thực hiện số lượng 15 cấp ủy viên và 05 ủy viên ban thường vụ.

- Các xã, phường, thị trấn đơn vị hành chính loại 2 hoặc đảng bộ có từ 200 đảng viên đến dưới 300 đảng viên (đối với đồng bằng, trung du), từ 200 đảng viên đến dưới 250 đảng viên (đối với các xã miền núi) thì thống nhất thực hiện số lượng 14 cấp ủy viên và 04 ủy viên ban thường vụ.

- Các đảng bộ xã, phường, thị trấn còn lại thì thống nhất thực hiện số lượng 12 cấp ủy viên và 04 ủy viên ban thường vụ.

Đối với địa bàn Thành phố Quảng Ngãi được cơ cấu cấp ủy cấp xã, phường không quá 15 đồng chí; ban thường vụ cấp ủy cấp xã, phường không quá 05 đồng chí. Giao cho Ban Thường vụ Thành ủy Quảng Ngãi cân nhắc các đơn vị sắp xếp đơn vị hành chính và phù hợp với đặc thù, thực tiễn của địa phương.

2.2. Cơ cấu cấp ủy cấp xã

- Cơ cấu cấp ủy, gồm: Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức nhà nước và cán bộ hoạt động không chuyên trách.

2.3. Về cơ cấu 03 độ tuổi và tuổi tham gia cấp ủy cơ sở

- Đối với cấp ủy cấp xã: Phân đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên, từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi. Quan tâm, tập trung cơ cấu vào cấp ủy cấp xã đối với cán bộ trẻ, đào tạo cơ bản (trình độ đại học). Đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách giữ chức danh bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố có năng lực, uy tín và đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao dưới 70 tuổi thì có thể xem xét cơ cấu vào cấp ủy; nhưng nói chung là hạn chế cơ cấu nhân sự trên 65 tuổi.

- Đối với các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống thì không giới hạn độ tuổi tham gia cấp ủy viên.

3. Việc cơ cấu vào cấp ủy đối với các địa phương có đồn biên phòng

3.1. Cấp huyện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương chỉ định tăng thêm 01 cấp ủy cấp huyện cho các đơn vị: Thành ủy Quảng Ngãi, Thị ủy Đức Phổ, các Huyện ủy: Bình Sơn, Lý Sơn, Mộ Đức. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, trực tiếp làm việc (*có biên bản làm việc cụ thể*) thống nhất với các ban thường vụ: Thành ủy Quảng Ngãi, Thị ủy Đức Phổ, các Huyện ủy: Bình Sơn, Mộ Đức, Lý Sơn để thống nhất nhân sự, cơ cấu đồng chí đồn trưởng hoặc chính trị viên đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn tham gia cấp ủy cấp huyện¹ (*để trình cùng lúc với phê chuẩn kết quả nhân sự Đại hội cấp huyện*) theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và thực hiện theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 01/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương: Cán bộ đồn biên phòng được chỉ định tham gia cấp ủy phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi theo quy định của Trung ương và của cấp ủy địa phương, nên lựa chọn đồng chí có cơ cấu tham gia Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh có thời gian công tác ổn định từ 03 năm trở lên.

3.2. Cấp xã

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất về nguyên tắc chỉ định bổ sung vào cấp ủy cấp xã nơi có đồn biên phòng. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh căn cứ tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, chủ trì, trực tiếp làm việc (*có biên bản làm việc cụ thể*) thống nhất với các ban thường vụ: Thành ủy Quảng Ngãi, Thị ủy Đức Phổ, các Huyện ủy: Bình Sơn, Mộ Đức để ban thường vụ các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy xem xét lựa chọn, quyết định chỉ định nhân sự tham gia cấp ủy cấp xã² kịp thời ngay sau đại hội.

4. Đối với các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

Đối với các xã, thị trấn³ thuộc Thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa, huyện Mộ Đức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của Đảng, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì giao ban thường vụ cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo một số nội dung sau:

- Chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo thống nhất nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và việc sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách đối với đơn vị được sắp xếp; đồng thời, kịp thời vận động những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện dôi dư nghỉ công tác hưởng theo chính sách, chế độ theo quy định của Trung ương và của tỉnh để tinh gọn bộ máy, biên chế.

¹ Huyện Bình Sơn: Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Dung Quất; Huyện Lý Sơn: Đồn Biên phòng Lý Sơn; Huyện Mộ Đức: Đồn Biên phòng Đức Minh; Thị xã Đức Phổ: Đồn Biên phòng Sa Huỳnh; Thành phố Quảng Ngãi: Đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng Sa Kỳ.

² Thành phố Quảng Ngãi: Xã Nghĩa An (*khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền sẽ theo tên xã mới*), xã Tịnh Kỳ; Thị xã Đức Phổ: xã Phổ Châu, phường Phổ Thạnh, phường Phổ Vinh, phường Phổ Quang; Huyện Bình Sơn: xã Bình Trị, xã Bình Thạnh, xã Bình Hải, xã Bình Châu; huyện Mộ Đức: xã Đức Minh, Xã Đức Lợi (*khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền sẽ theo tên xã mới*).

³ Xã Đức Lợi, xã Đức Thắng thuộc huyện Mộ Đức; xã Nghĩa An, Nghĩa Phú thuộc thành phố Quảng Ngãi; xã Nghĩa Mỹ, xã Nghĩa Phương và thị trấn Sông Vệ thuộc huyện Tư Nghĩa.

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi sắp xếp đơn vị hành chính (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*), phân đầu về chuẩn càng sớm càng tốt và chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày có quyết định sắp xếp của cơ quan có thẩm quyền phải về đúng chuẩn.

- Đối với các xã, thị trấn thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định nhưng đến thời điểm đại hội đảng bộ chưa chuẩn bị tốt công tác nhân sự thì xem xét tổ chức đại hội đảng bộ với 03 nội dung; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị kỹ lưỡng, chặt chẽ công tác nhân sự để đại hội bầu cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, các phó bí thư và ủy ban kiểm tra tổ chức cơ sở đảng theo đúng quy định và đảm bảo chất lượng, tạo sự đoàn kết, thống nhất lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

5. Đối với cán bộ đoàn (cấp huyện, cấp xã)

Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương chủ động lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, kịp thời thay thế, bố trí công tác khác phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tiễn cho cán bộ đoàn đã hết tuổi công tác đoàn theo quy định; đồng thời, bổ sung cán bộ đoàn trẻ tuổi để giới thiệu tham gia cấp ủy cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trường hợp chưa chuẩn bị kịp nhân sự thì ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban thường vụ đoàn cấp huyện và cấp ủy cấp xã tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo chủ chốt của đoàn nhiệm kỳ 2022 - 2027 và nhiệm kỳ 2027 - 2032 để đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ cho Đại hội đoàn nhiệm kỳ 2027 - 2032 nhằm chủ động chuẩn bị nhân sự trẻ tuổi cho cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2030 - 2035.

6. Về quy trình nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy

Thực hiện theo Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này thay cho các phụ lục của Hướng dẫn 18.

Trong quá trình thực hiện, có những phát sinh, vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Các phòng: TC, CB; TCĐ, ĐV thuộc BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đinh Thị Hồng Minh

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY
CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(phụ lục này thay thế Phụ lục 2 của Hướng dẫn số 18-HD/TU
ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy thực hiện theo nguyên tắc tái cử vị trí chức danh cấp ủy đang đảm nhiệm thực hiện đồng thời với tái cử chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố⁴.

1.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy đương nhiệm thông qua và trên cơ sở danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; đồng chí bí thư chủ trì cùng tập thể ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:* Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

Trường hợp nhân sự giới thiệu lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy (bí thư, phó bí thư cấp ủy) nhưng có dự kiến giới thiệu tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thì thực hiện quy trình nhân sự cùng lúc.

⁴ Ví dụ: Đồng chí bí thư huyện ủy, phó bí thư làm nhiệm vụ thường trực huyện ủy còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh bí thư huyện ủy, phó bí thư làm nhiệm vụ thường trực huyện ủy. Đồng chí phó bí thư huyện ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh phó bí thư huyện ủy chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện. Đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử ủy viên ban thường vụ huyện ủy. Đồng chí huyện ủy viên còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử huyện ủy viên.

2.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy đương nhiệm thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; đồng chí bí thư chủ trì cùng tập thể ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2. Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần:

+ Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện, thị xã, thành phố.

+ Đảng ủy Quân sự, Công an, Biên phòng, thành phần tham dự: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị-xã hội của Đảng ủy.

+ Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, thành phần tham dự: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị-xã hội của Đảng ủy Khối.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng tối đa được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

- Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

2.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.4. Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng tối đa được giới thiệu 43 người (*tính theo số dư 25%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng tối đa được giới thiệu 40 người (*tính theo số dư 20%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁸ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người (*tính theo số dư 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.5. Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 - 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do bí thư cấp ủy giới thiệu.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35-38 người (*tính theo số dư từ 10-15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA
CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(*phụ lục này thay thế Phụ lục 2 của Hướng dẫn số 18-HD/TU*
ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.

1. Quy trình nhân sự tái cử ủy viên ủy ban kiểm tra

1.1. Bước 1: Hội nghị Ủy ban kiểm tra cấp ủy

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng thành viên ủy ban kiểm tra theo quy định của Đảng; đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới đã được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra đương nhiệm, thành viên Ủy ban kiểm tra cấp ủy đương nhiệm thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.*

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở Bước 1, đồng chí bí thư chủ trì cùng tập thể ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.*

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ cấp huyện, ban chấp hành đảng bộ cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước.*

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

** Lưu ý: để việc thực hiện quy trình nhân sự tái cử ủy ban kiểm tra được thực hiện đồng thời với quy trình nhân sự tái cử cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp ủy chủ động thực hiện Bước 1 của quy trình nhân sự tái cử ủy ban kiểm tra, tổng hợp báo cáo ban*

thường vụ cấp ủy (qua ban tổ chức cấp ủy cùng cấp) trước khi thực hiện quy trình nhân sự tái cử cấp ủy ít nhất 05 ngày làm việc”.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy¹⁰

2.1. Bước 1: Hội nghị Ủy ban kiểm tra cấp ủy

- *Về thành phần:* Thành viên ủy ban kiểm tra; Mời đại diện Thường trực cấp ủy dự chỉ đạo.

- *Thời gian thực hiện:* Sau khi thực hiện Bước 3 quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy¹¹.

- *Nội dung hội nghị:*

Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tái cử và 03 bước quy trình giới thiệu nhân sự mới cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, đại diện thường trực cấp ủy định hướng nhân sự dự kiến được giới thiệu làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, nhân sự cấp ủy làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (nếu có) để hội nghị thảo luận, giới thiệu.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng thành viên ủy ban kiểm tra theo quy định của Đảng; đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới đã được cấp ủy thông qua; *trên cơ sở định hướng nhân sự của thường trực cấp ủy; danh sách nhân sự có trong quy hoạch ủy ban kiểm tra (từ nguồn nhân sự tại chỗ) đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đã được thường trực ủy ban kiểm tra thông qua; nhân sự từ nguồn bên ngoài đã được tập thể lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ công tác thống nhất giới thiệu;* đồng chí chủ nhiệm chủ trì cùng tập thể ủy ban kiểm tra cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín

* *Lưu ý:* Trước khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra, thường trực ủy ban kiểm tra (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm) thảo luận, thống nhất thông qua danh sách nhân sự có trong quy hoạch ủy ban kiểm tra (*từ nguồn nhân sự tại chỗ*) đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; đồng thời, thảo luận, lựa chọn nhân sự dự kiến đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ủy ban kiểm tra có trong quy

¹⁰ Thực hiện Hướng dẫn số 27 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giao ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể quy trình nhân sự ubkt từ nguồn nhân sự tại chỗ; trên cơ sở vận dụng quy trình nhân sự UBKT theo Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương; đặc điểm, tình hình của UBKT cấp huyện và cơ sở trực thuộc Đảng bộ tỉnh, như: UBKT cấp huyện và cơ sở không có các đơn vị trực thuộc nên không thể thực hiện một số bước theo quy trình ban hành kèm theo Hướng dẫn 27 (Hội nghị cán bộ chủ chốt; Hội nghị cán bộ lãnh đạo mở rộng); một số cấp ủy trực thuộc (Biên phòng, Quân sự) và UBKT cấp cơ sở không có cơ quan UBKT; công chức cơ quan UBKT là thành viên UBKT, nên không có nguồn nhân sự tại chỗ... Do đó, để việc thực hiện quy trình nhân sự lần đầu UBKT đối với cấp huyện và cơ sở được thực hiện đồng bộ, thống nhất, UBKT Tỉnh ủy đề xuất quy trình nhân sự lần đầu tham gia UBKT (kể cả nguồn nhân sự tại chỗ và nguồn ngoài) gồm 03 bước; trong đó, có bổ sung thêm bước đệm trước khi thực hiện quy trình nhân sự, thể hiện được vai trò của Thường trực UBKT trong việc thực hiện quy trình nhân sự, cũng như dự kiến nhân sự từ nguồn ngoài để lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo Cơ quan nơi cán bộ công tác theo quy trình nhân sự UBKT theo Hướng dẫn 27 của Ban Tổ chức Trung ương.

¹¹ Việc xác định thời gian thực hiện như trên là nhằm trên cơ sở kết quả 03 bước quy trình nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy khóa mới để định hướng giới thiệu nhân sự chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm là cấp ủy viên (nếu có), vì chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải là ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc phó bí thư cấp ủy (đối với cấp cơ sở).

hoạch ủy ban kiểm tra, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (từ nguồn nhân sự bên ngoài) hoặc từ nguồn nhân sự quy hoạch chức danh tương đương để triển khai lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác (*nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi các bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50%, thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*)¹².

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự đã được ủy ban kiểm tra thông qua.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất *trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị¹⁴.

2.2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư không quá 15%*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu

¹² Bổ sung này, nhằm thể hiện được vai trò của Thường trực UBKT trong việc thực hiện quy trình nhân sự UBKT từ nguồn nhân sự tại chỗ (theo Bước 1, trong quy trình nhân sự lần đầu tham gia UBKT ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27); đồng thời, triển khai thực hiện bước đệm trong việc dự kiến nhân sự tham gia UBKT từ nguồn nhân sự bên ngoài để triển khai lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

¹³ Ví dụ: Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra theo đề án được duyệt là 7 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 05 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra còn lại là 02 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 03 người (*tính theo số dư không quá 20%*). Đối với số lượng nhân sự giới thiệu chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm được xác định trên cơ sở quy định tại Khoản 5, Điều 16, Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương) và Mục 8, Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

¹⁴ Sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với Bước 5, quy trình nhân sự lần đầu tham gia UBKT ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27.

¹⁵ Ví dụ: Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra theo đề án được duyệt là 7 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 05 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra còn lại là 02 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 03 người (*tính theo số dư không quá 20%*). Đối với số lượng nhân sự giới thiệu chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm được xác định trên cơ sở quy định tại Khoản 5, Điều 16, Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương) và Mục 8, Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ cấp huyện, ban chấp hành đảng bộ cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (đối với nhân sự ủy viên, số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10% - 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

- Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

** Lưu ý:*

- (Bước 2) Hội nghị ban thường vụ cấp ủy; (Bước 3) Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ, của quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu ủy ban kiểm tra được thực hiện đồng thời với (Bước 4) Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2), (Bước 5) Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ (lần 2) của quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu cấp ủy.

- Quy trình nhân sự trên không áp dụng đối với nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra kiêm chức¹⁷.

¹⁶Ví dụ: Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra theo đề án được duyệt là 7 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 05 người; số ủy viên ủy ban kiểm tra còn lại là 02 người; số lượng tối đa được giới thiệu không quá 03 người (tính theo số dư từ 10 đến 15 %). Đối với số lượng nhân sự giới thiệu chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm được xác định trên cơ sở quy định tại Khoản 5, Điều 16, Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương) và Mục 8, Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

¹⁷ Bổ sung cho phù hợp với Hướng dẫn số 27.

PHỤ LỤC 3

QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy thực hiện theo nguyên tắc tái cử vị trí chức danh cấp ủy đảng đảm nhiệm thực hiện đồng thời với tái cử chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn¹⁸.

1.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (nơi không có ban thường vụ thì hội nghị gồm bí thư và phó bí thư đảng ủy).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được đảng ủy thông qua và danh sách các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy, các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã đương nhiệm, hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ cơ sở.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

* Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

2.1. Bước 1: Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 1), (nơi không có ban thường vụ thì hội nghị gồm bí thư và phó bí thư đảng ủy).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được đảng ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2025 - 2030, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức), hội nghị thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đã quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh

¹⁸ Ví dụ: Đồng chí bí thư cấp ủy, phó bí thư làm nhiệm vụ thường trực cấp ủy còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh bí thư cấp ủy, phó bí thư làm nhiệm vụ thường trực cấp ủy. Đồng chí phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử chức danh phó bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử ủy viên ban thường vụ cấp ủy. Đồng chí đảng ủy viên còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện quy trình tái cử đảng ủy viên.

lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định; tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁹ trong danh sách nhân sự đã được hội nghị thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

2.2. Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Đối với đảng bộ cấp xã: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

+ Đối với đảng bộ cơ sở các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (công lập, ngoài công lập), doanh nghiệp: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị cùng cấp; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở (nếu có); bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

** Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định²⁰ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 25% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có

¹⁹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 10 người (tính theo số dư 30%). Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

²⁰ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 9 người (tính theo số dư 25%). Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

2.3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

* *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định²¹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

2.4. Bước 4: Hội nghị ban thường vụ đảng ủy (lần 2), (nơi không có ban thường vụ thì hội nghị gồm bí thư và phó bí thư đảng ủy)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3; ban thường vụ đảng ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

* *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:*

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định²² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

2.5. Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

* *Nguyên tắc biểu quyết giới thiệu, lựa chọn:*

²¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 8 người (tính theo số dư 20%). Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

²² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu có thể 7 người hoặc 8 người (nếu 7 người, tỷ lệ số dư là 13,3%, nếu 8 người tỷ lệ số dư 20%, bảo đảm theo quy định tỷ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỉ lệ số dư ở các bước nhưng bảo đảm không quá 01 người). Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Mỗi thành viên được biểu quyết giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định²³ và lựa chọn, biểu quyết giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, biểu quyết giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được biểu quyết giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp ở cuối danh sách có từ hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

* *Lưu ý:*

- Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự.

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị bước 2.

²³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 6 - 7 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%).

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.